TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hờ Thị G**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản A, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lầu A M**, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Bản A, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 6, phân trại số 1, Trại giam Thanh Xuân; địa chỉ: Xã M, huyện T, phành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

Người phiên dịch cho chị Hờ Thị G: Ông Vừ A S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn MA, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2024 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Hờ Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh M đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 21/9/2012. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh

M nghiện ma túy, không tu trí làm ăn lương thiện. Ngày 05/6/2017, anh M bị Toà án xử phạt 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", anh M đang chấp hành án tại: Đội 6, phân trại số 1, Trại giam Thanh Xuân. Hiện tại chị G không còn tình cảm với anh M, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị G và anh M có 02 người con chung là: cháu Lầu A C, sinh ngày 27/5/2012 và cháu Lầu A Rôn H, sinh ngày 24/9/2015. Hiện hai cháu đang sống cùng chị G, nguyện vọng của chị G sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi các con chung chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 20/01/2024, bị đơn anh Lầu A M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị G đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 21/9/2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị G xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị G có 02 người con chung là: cháu Lầu A C, sinh ngày 27/5/2012 và cháu Lầu A Rôn H, sinh ngày 24/9/2015. Anh M nhất trí để chị G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của các con chung đề ngày 25/01/2024, cháu Lầu A C và cháu Lầu A Rôn H đều trình bày: Bố cháu đang đi chấp hành án nên sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ, cháu còn nhỏ chưa có tài sản gì.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị G có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M và giải quyết về con chung theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai chị G đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án, Nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G; Giao các con chung là cháu Lầu A C và cháu Lầu A Rôn H cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và quan hệ tài sản; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Chị Hờ Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M và yêu cầu giải quyết về con chung, đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lầu A M đăng ký thường trú tại bản A, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Các vấn đề khác: Tại phiên tòa bị đơn anh Lầu A M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị G và anh M đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Chị G và anh M kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Tại Biên bản xác M ngày 05/02/2024 tại bản A, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và trong quá trình giải quyết vụ án chị G và anh M đều thừa nhận: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không tu trí làm ăn, vi phạm pháp luật; năm 2017 anh M bị xử phạt 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và hiện đang chấp hành án tại Đội 6, phân trại số 1, Trại giam Thanh Xuân. HĐXX nhận định mâu thuẫn giữa chị G và anh M là có thật, hiện nay anh M đang chấp hành án nên không thể làm tròn trách nhiệm của mình để chăm sóc vợ, con, làm cho hôn nhân giữa chị G và anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị G.

***[2.2] Về con chung*:** Chị G và anh M có 02 người con chung là: cháu Lầu A C, sinh ngày 27/5/2012; cháu Lầu A Rôn H, sinh ngày 24/9/2015. Xét nguyện vọng của chị G cũng như nguyện vọng của các con chung và quan điểm của anh M đều nhất trí để chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung; mặt khác theo Biên bản xác M ngày 05/02/2024 tại bản A, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thể hiện chị G hiện tại làm nông nghiệp và thi thoảng đi làm thuê nên có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc các con chung. Xét thấy hiện tại anh M đang chấp hành án nên không thể có điều kiện nuôi

dưỡng các con chung, nguyện vọng của chị G là phù hợp với thực tế, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của các con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị G, giao hai con chung cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

***[2.3] Về quan hệ tài sản*:** Chị G và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, chị G phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng chị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273/BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 71; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Hờ Thị G được ly hôn anh Lầu A M.

2. Về con chung: Chị Hờ Thị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Lầu A C, sinh ngày 27/5/2012; cháu Lầu A Rôn H, sinh ngày 24/9/2015 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi các con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về.

4. Về án phí: Chị Hờ Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

***5. Về quyền kháng cáo*:** Chị Hờ Thị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2024). Anh Lầu A M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã X, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Châm